

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Nguyễn Thị Mỹ Linh

**NGHỆ THUẬT MÚA DÂN GIAN
CỦA DÂN TỘC SÁN CHAY Ở VIỆT NAM**

Ngành: Lý luận và lịch sử sân khấu
Mã ngành: 9210221

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ SÂN KHẤU

Hà Nội - 2026

Công trình được hoàn thành tại:
Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Người hướng dẫn khoa học: TS. NSND Phạm Anh Phương
TS. Vũ Diệu Trung

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện họp tại
Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam
Số 32 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Tp.Hà Nội
Vào lúc giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- *Thư viện Quốc gia Việt Nam;*
- *Thư viện Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam.*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam, nghệ thuật múa dân gian của các dân tộc thiểu số luôn hiện diện như một “ký ức sống” của cộng đồng, nơi thẩm mỹ, tín ngưỡng, lao động, sinh hoạt và quan niệm về con người và vũ trụ được kết tinh bằng ngôn ngữ cơ thể. Múa dân gian vì thế không chỉ là một phương tiện biểu đạt nghệ thuật, mà còn là một hình thức lưu giữ và truyền tải những giá trị bản sắc, góp phần tạo nên diện mạo đa thanh, đa sắc của văn hóa nghệ thuật Việt Nam. Đồng thời, trong lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật múa chuyên nghiệp, múa dân gian các dân tộc thiểu số luôn là nguồn chất liệu quý, gợi mở những khả năng sáng tạo mới, giúp sân khấu múa Việt Nam vừa bền vững trên nền truyền thống, vừa có sức bật để phát triển trong bối cảnh hiện đại.

Trong hệ thống đó, nghệ thuật múa dân gian của dân tộc Sán Chay, một tộc người có đời sống văn hóa phong phú và đặc sắc ở vùng trung du và miền núi phía Bắc là một bộ phận cấu thành mang ý nghĩa quan trọng. Cộng đồng Sán Chay gồm hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ, cư trú chủ yếu tại các địa bàn như Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Quảng Ninh... và hiện vẫn bảo lưu nhiều giá trị văn hóa truyền thống như thơ ca dân gian, hát sinh ca, truyện cổ, ngôn ngữ, hệ nghi lễ nông nghiệp; trong đó, nghệ thuật múa gắn với tín ngưỡng và lễ hội giữ vai trò nổi bật trong đời sống tinh thần cộng đồng. Tiêu biểu là điệu múa Tắc Xình gắn với lễ hội cầu mùa, đã được ghi nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Quyết định số 2684/QĐ-BVHTTDL ngày 25/8/2014). Việc điệu múa này được định danh ở cấp quốc gia một mặt khẳng định giá trị đặc sắc của di sản, mặt khác cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết: cần tiếp cận múa Sán Chay bằng những nghiên cứu chuyên sâu, có khả năng “đọc” được cấu trúc ngôn ngữ nghệ thuật và cơ chế vận động nội tại của nó - thay vì chỉ dừng lại ở ghi

chép và mô tả.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi mạnh mẽ của đời sống xã hội hiện nay, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị của múa dân gian không chỉ mang ý nghĩa gìn giữ bản sắc, mà còn góp phần làm giàu đời sống nghệ thuật đương đại, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nghệ thuật múa Việt Nam. Tuy nhiên, thực tiễn nghiên cứu cho thấy các công trình về múa dân gian nói chung và múa dân gian Sán Chay nói riêng vẫn còn hạn chế, thiếu những nghiên cứu có tính hệ thống, chuyên sâu từ góc độ nghệ thuật biểu diễn.

Mặt khác, từ thực tiễn đào tạo và sáng tác múa chuyên nghiệp, việc khai thác chất liệu múa dân gian các dân tộc thiểu số hiện nay vẫn có nguy cơ rơi vào tình trạng “mượn hình” mà chưa nắm được “hồn”; tức chỉ sử dụng một số động tác, đạo cụ, trang phục như dấu hiệu nhận diện bên ngoài, trong khi thiếu hiểu biết về cơ chế vận động, logic thẩm mỹ và ngữ nghĩa văn hóa của động tác. Việc chuẩn hóa hệ thống tư liệu, thuật ngữ, phân loại hình thức, nhận diện nhóm động tác, tính chất múa và các thành tố nghệ thuật liên quan (âm nhạc, trang phục, đạo cụ, mỹ thuật...) có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu và giảng dạy và sáng tác. Đây là một đóng góp cần thiết trong bối cảnh nghệ thuật múa Việt Nam đang hướng tới sự chuyên nghiệp hóa, hội nhập và phát triển dựa trên nền tảng đa dạng văn hóa.

Bên cạnh đó, công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể, trong đó có nghệ thuật múa dân gian, đang được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm thông qua nhiều chủ trương, chính sách và chương trình hành động. Tuy nhiên, để các định hướng này đi vào thực tiễn hiệu quả, cần có sự tham gia chủ động của đội ngũ nghiên cứu và người làm nghề có chuyên môn sâu: vừa am hiểu giá trị truyền thống

từ góc nhìn khoa học, vừa có khả năng chuyển hóa và tổ chức trình diễn phù hợp với bối cảnh xã hội đương đại. Một luận án tiến sĩ tiếp cận múa Sán Chay từ chuyên ngành Lý luận và Lịch sử sân khấu, với trọng tâm là ngôn ngữ nghệ thuật và cơ chế chuyển hóa, vì thế có thể góp phần thiết thực vào việc “nâng chất” cho hoạt động bảo tồn - phát huy: từ bảo tồn bằng cảm tính sang bảo tồn dựa trên tri thức; từ khai thác chất liệu theo trực giác sang khai thác có căn cứ phân tích.

Từ cơ sở nêu trên, việc lựa chọn đề tài *Nghệ thuật múa dân gian của dân tộc Sán Chay ở Việt Nam* không chỉ xuất phát từ nhu cầu lấp đầy khoảng trống học thuật, mà còn đáp ứng những đòi hỏi thực tiễn đang đặt ra đối với bảo tồn di sản và phát triển nghệ thuật múa trong bối cảnh đương đại. Luận án được thực hiện với mong muốn góp phần nhận diện đầy đủ hơn giá trị nghệ thuật của múa Sán Chay, làm rõ đặc trưng ngôn ngữ và quy luật vận động của loại hình, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học phục vụ đào tạo, sáng tác và định hướng phát huy di sản trên sân khấu một cách phù hợp, bền vững.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án hướng tới việc nghiên cứu một cách hệ thống nghệ thuật múa dân gian Sán Chay ở Việt Nam hiện nay, đặt trọng tâm vào tiến trình vận động của loại hình này từ môi trường diễn xướng dân gian đến không gian biểu diễn sân khấu đương đại. Trên cơ sở chuyên ngành Lý luận và Lịch sử sân khấu, luận án không dừng ở việc mô tả hiện tượng văn hóa, mà tiếp cận múa Sán Chay như một hệ thống ngôn ngữ nghệ thuật - được hình thành trong bối cảnh lịch sử - văn hóa, gắn với đời sống tinh thần, quan niệm thẩm mỹ và hệ giá trị của cộng đồng Sán Chay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận án tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau: (1) Hệ thống hóa cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu về múa dân gian dưới góc độ nghệ thuật biểu diễn, xác lập khung phân tích và chỉ ra khoảng trống nghiên cứu đối với múa dân gian Sán Chay; (2) Khảo sát, sưu tầm và tư liệu hóa múa dân gian Sán Chay trong môi trường diễn xướng cộng đồng, làm rõ bối cảnh hình thành, cơ chế tồn tại và chức năng xã hội của loại hình; (3) Phân tích múa Sán Chay như một hệ thống ngôn ngữ nghệ thuật, nhận diện các yếu tố cấu thành và đặc trưng thẩm mỹ; (4) Nghiên cứu quá trình chuyển hóa từ diễn xướng dân gian sang sân khấu đương đại, xác định các dạng thức và cơ chế chuyển hóa chủ yếu; (5) Làm rõ giá trị nghệ thuật và định hướng bảo tồn, kế thừa, phát huy múa dân gian Sán Chay trong bối cảnh đương đại.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là nghệ thuật múa dân gian Sán Chay, được xem xét như một hệ thống ngôn ngữ nghệ thuật vận động, hình thành trong môi trường diễn xướng dân gian và có sự chuyển hóa, tái cấu trúc khi tham gia vào không gian biểu diễn sân khấu chuyên nghiệp.

Cụ thể, luận án tập trung nghiên cứu:

- Các đặc điểm nghệ thuật cốt lõi của múa dân gian Sán Chay: cấu trúc động tác, nhịp điệu, không gian, đội hình, quan hệ giữa động tác và âm nhạc, cũng như phương thức biểu đạt cảm xúc và ý niệm thẩm mỹ của cộng đồng.

- Quá trình vận động và chuyển hóa của múa Sán Chay từ hình thức diễn xướng dân gian sang sáng tạo múa trên sân khấu chuyên nghiệp, bao gồm sự thay đổi về ngôn ngữ múa, hình thức biểu hiện, chức năng và quan

niệm thẩm mỹ.

- Các tác phẩm, trích đoạn, hình thức dàn dựng múa Sán Chay trong bối cảnh biểu diễn sân khấu hiện nay, qua đó làm rõ những nguyên tắc tiếp biến, sáng tạo và tái cấu trúc chất liệu dân gian trong nghệ thuật múa đương đại.

Luận án tiếp cận múa Sán Chay như một đối tượng nghệ thuật biểu diễn, đặt trong mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, cộng đồng và sân khấu, tính nguyên gốc và tính sáng tạo nghệ thuật.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Trong luận án này, NCS tập trung nghiên cứu nghệ thuật múa dân gian Sán Chay tại một số địa bàn tiêu biểu, nơi cộng đồng người Sán Chay còn lưu giữ và duy trì các hoạt động diễn xướng múa dân gian, đồng thời có sự tham gia vào các hoạt động biểu diễn văn hóa nghệ thuật trong đời sống đương đại.

Về thời gian: Về thời gian nghiên cứu, luận án tiếp cận nghệ thuật múa dân gian dân tộc Sán Chay theo góc nhìn lịch đại. Nghiên cứu tham chiếu sự hình thành và tồn tại của múa dân gian trong đời sống cộng đồng, phân tích sự vận động, biến đổi và sáng tạo của loại hình này trong bối cảnh đương đại.

4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

Để thực hiện mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu nêu trên, có 3 câu hỏi nghiên cứu được NCS đặt ra:

Thứ nhất, ngôn ngữ nghệ thuật múa dân gian của dân tộc Sán Chay được hình thành, thực hành như thế nào trong môi trường diễn xướng dân gian và những đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật múa dân gian dân tộc Sán Chay?

Thứ hai, nghệ thuật múa dân gian dân tộc Sán Chay biến đổi ra sao về môi trường thực hành, cách thức truyền dạy và không gian biểu diễn,

những yếu tố nào của múa dân gian dân tộc Sán Chay được lựa chọn, bảo lưu và chuyển hóa vào các hoạt động biểu diễn văn hóa nghệ thuật và sáng tạo trên sân khấu chuyên nghiệp hiện nay?

Thứ ba, cơ chế chuyển hóa từ diễn xướng cộng đồng sang biểu diễn sân khấu của nghệ thuật múa dân gian dân tộc Sán Chay diễn ra như thế nào dưới góc nhìn lý luận sân khấu múa? Giá trị nghệ thuật của múa dân gian dân tộc Sán Chay được thể hiện ra sao trong đời sống nghệ thuật múa đương đại, xét trên các phương diện ngôn ngữ, thẩm mỹ và khả năng sáng tạo?

4.2. Giả thuyết nghiên cứu

Để trả lời cho những câu hỏi nghiên cứu trên, luận án đưa ra các giả thuyết nghiên cứu như sau:

Giả thuyết 1: Ngôn ngữ nghệ thuật múa dân gian Sán Chay được hình thành và thực hành trong môi trường diễn xướng dân gian như một hệ thống biểu đạt nghệ thuật gắn bó chặt chẽ với đời sống lao động, tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng; trong đó, các yếu tố động tác, nhịp điệu và không gian diễn xướng giữ vai trò cốt lõi trong việc định hình bản sắc ngôn ngữ múa.

Giả thuyết 2: Nghệ thuật múa dân gian của người Sán Chay có những biến đổi rõ nét về hình thức thực hành, phương thức truyền dạy và không gian biểu diễn dưới tác động của bối cảnh văn hóa – nghệ thuật đương đại. Những biến đổi này thể hiện quá trình thích ứng của múa Sán Chay từ môi trường diễn xướng cộng đồng sang các không gian văn hóa mới và sân khấu chuyên nghiệp.

Giả thuyết 3: Quá trình chuyển hóa từ diễn xướng cộng đồng sang biểu diễn sân khấu của nghệ thuật múa dân gian dân tộc Sán Chay không phải là sự sao chép nguyên trạng, mà là quá trình tái cấu trúc ngôn ngữ múa dưới tác động của tư duy sáng tạo sân khấu, bao gồm các cơ chế chọn lọc, tổ chức lại không gian, thời gian và hình thức biểu

đạt nghệ thuật.

5. Các tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Nghiên cứu *Nghệ thuật múa dân gian dân tộc Sán Chay ở Việt Nam* được triển khai theo cách tiếp cận liên ngành, trong đó nghệ thuật học và lý luận sân khấu - múa giữ vai trò trung tâm định hướng, đồng thời có sự hỗ trợ của các lĩnh vực văn hóa học, dân tộc học và nhân học văn hóa.

Việc lựa chọn cách tiếp cận liên ngành xuất phát từ đặc trưng của đối tượng nghiên cứu. Múa dân gian Sán Chay không chỉ là một hiện tượng nghệ thuật thuần túy, mà còn gắn chặt với môi trường văn hóa xã hội, ngược lại, nếu chỉ tiếp cận theo hướng nghệ thuật sân khấu, sẽ khó lý giải đầy đủ nền tảng văn hóa xã hội chi phối cấu trúc và ngữ nghĩa của ngôn ngữ múa. Vì vậy, cách tiếp cận liên ngành cho phép nhìn nhận múa dân gian dân tộc Sán Chay như một hệ thống biểu đạt nghệ thuật được hình thành trong môi trường văn hóa truyền thống và đang vận động trong các điều kiện biểu diễn đương đại.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp khảo sát điền dã và nghiên cứu thực địa

Múa dân tộc là loại hình nghệ thuật mang tính thực hành cao, tồn tại trong môi trường diễn xướng cụ thể và gắn với tri thức văn hóa truyền khẩu. Nhiều yếu tố quan trọng như cấu trúc động tác, quy ước trình diễn, vai trò của người tham gia, ý nghĩa biểu tượng, không gian nghi lễ... chỉ có thể được nhận diện đầy đủ thông qua quan sát trực tiếp. Do đó, khảo sát điền dã là phương pháp nền tảng nhằm thu thập dữ liệu gốc và bảo đảm tính xác thực của nghiên cứu.

Nghiên cứu sinh tiến hành khảo sát thực địa trong giai đoạn 2022 - 2025 tại các địa bàn có cộng đồng người Sán Chay đang duy trì thực hành múa gồm: Xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên (trước 1/7/2025: huyện Phú

Lương); Xã Phú Lương, tỉnh Tuyên Quang (trước 1/7/2025: xã Đại Phú, huyện Sơn Dương); Xã An Lạc, tỉnh Bắc Ninh (trước 1/7/2025: xã Lê Viễn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang); Xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh (trước 1/7/2025: xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ).

- Phương pháp phỏng vấn sâu

Tri thức về múa dân tộc phần lớn tồn tại dưới dạng kinh nghiệm nghề nghiệp và ký ức cộng đồng. Phỏng vấn sâu giúp tiếp cận quan điểm của chủ thể thực hành, làm rõ nhận thức về giá trị, tiêu chí thẩm mỹ, quá trình biến đổi và các vấn đề trong bảo tồn phát triển.

Luận án tiến hành phỏng vấn 12 người, bao gồm: Nghệ nhân dân gian; Nghệ sĩ biểu diễn; Biên đạo múa; Nhà quản lý văn hóa. Phỏng vấn được thực hiện theo hình thức bán cấu trúc, tập trung vào các nội dung: nguồn gốc và sự biến đổi của múa; đặc điểm ngôn ngữ động tác; cơ chế truyền dạy; quá trình sân khấu hóa; mối quan hệ giữa bảo tồn và sáng tạo. Kết quả phỏng vấn được mã hóa theo chủ đề và đối chiếu với dữ liệu điền dã và tư liệu tác phẩm.

- Phương pháp sưu tầm, tư liệu hóa và thống kê

Để đánh giá thực trạng nghệ thuật múa Sán Chay trong bối cảnh hiện nay, cần xây dựng hệ thống dữ liệu có tính hệ thống và cập nhật.

Nghiên cứu sinh tiến hành sưu tầm: Hình ảnh, video, ghi chép điền dã; Chương trình biểu diễn; Tư liệu về hoạt động truyền dạy và biểu diễn tại cộng đồng và các đơn vị nghệ thuật.

- Phương pháp so sánh và đối chiếu

Trong bối cảnh hiện nay, múa Sán Chay tồn tại song song trong hai môi trường: diễn xướng cộng đồng và biểu diễn sân khấu. So sánh - đối chiếu giúp nhận diện mức độ kế thừa và biến đổi của ngôn ngữ múa khi chuyển đổi môi trường.

Luận án tiến hành so sánh trên các bình diện: Chức năng biểu diễn; Không gian và thời gian trình diễn; Cấu trúc động tác, nhịp điệu, đối hình;

Nguyên tắc biểu đạt và mức độ cách điệu. Kết quả so sánh cho phép xác định các dạng biến đổi như bảo lưu, cách điệu, biểu tượng hóa hoặc tái cấu trúc ngôn ngữ múa.

- Phương pháp phân tích tác phẩm và thực hành nghệ thuật

Là nghiên cứu thuộc chuyên ngành Lý luận và Lịch sử sân khấu, việc phân tích tác phẩm là phương pháp trọng tâm nhằm làm rõ đặc điểm ngôn ngữ và giá trị nghệ thuật. Luận án phân tích các tác phẩm tiêu biểu sử dụng chất liệu múa Sân Chay trong giai đoạn nghiên cứu, gồm: *Đầy Bò, Tắc Xình (Khúc biến tấu Cao Lan), Nhịp điệu Tang Xành, Sinh sôi mùa vàng, Hẹn mùa chim Gâu, Vũ điệu Chim Gâu*, các tiết mục của sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, cùng các hoạt động trình diễn trong Lễ hội Cầu Mùa của gia đình nghệ nhân Sầm Văn Dừn.

Phân tích tập trung vào: Cấu trúc tiết mục; Tổ chức không gian - thời gian; Ngôn ngữ động tác và đội hình; Quan hệ âm nhạc - động tác; Thủ pháp biểu đạt và mức độ cách điệu. Kinh nghiệm thực hành nghệ thuật múa của nghiên cứu sinh được sử dụng như cơ sở tham chiếu nghề nghiệp, đồng thời được kiểm chứng thông qua tư liệu và ý kiến chuyên gia để bảo đảm tính khách quan khoa học.

- Phương pháp tổng hợp và khái quát hóa

Mục tiêu của luận án là rút ra các nhận định lý luận về đặc điểm và quy luật vận động của múa Sân Chay trong bối cảnh hiện nay. Các kết quả thu được từ điền dã, phỏng vấn, tư liệu hóa, so sánh và phân tích tác phẩm được tổng hợp theo các nhóm vấn đề: đặc điểm ngôn ngữ múa, giá trị nghệ thuật, cơ chế biến đổi, vấn đề bảo tồn và phát triển. Trên cơ sở đó, luận án khái quát hóa thành các luận điểm lý luận về cấu trúc thẩm mỹ và cơ chế vận động của nghệ thuật múa dân gian Sân Chay.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa khoa học

Luận án là một công trình nghiên cứu chuyên sâu về nghệ thuật múa dân gian dân tộc Sán Chay, góp phần bổ sung vào hệ thống nghiên cứu về nghệ thuật múa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam - một lĩnh vực còn chưa được quan tâm tương xứng trong nghiên cứu lý luận và lịch sử sân khấu. Trên cơ sở kết hợp giữa khảo sát thực địa, thu thập tư liệu và phân tích lý luận, luận án đã tiến hành nhận diện tương đối toàn diện đặc điểm nghệ thuật, cấu trúc ngôn ngữ vận động và tiến trình vận động của múa Sán Chay từ môi trường diễn xướng dân gian truyền thống đến không gian biểu diễn sân khấu trong bối cảnh văn hóa - xã hội đương đại.

6.2. Về ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng như một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực nghệ thuật múa. Những phân tích về cấu trúc ngôn ngữ vận động, đặc điểm thẩm mỹ và cơ chế chuyển hóa của múa Sán Chay có thể hỗ trợ cho các học phần liên quan đến múa dân gian, lý luận sân khấu múa, cũng như các nội dung về sáng tác và biên đạo.

7. Bố cục luận án

Ngoài phần Mở đầu (16 trang), Kết luận (4 trang), Tài liệu tham khảo (11 trang) và Phụ lục (98 trang), nội dung luận án gồm 3 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận và thực tiễn (57 trang)

Chương 2. Nghệ thuật múa dân gian của dân tộc Sán Chay trong môi trường diễn xướng (55 trang)

Chương 3. Nghệ thuật múa dân gian của dân tộc Sán Chay trong sáng tác trên sân khấu chuyên nghiệp (53 trang)

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về dân tộc Sán Chay ở Việt Nam

Các công trình nghiên cứu về người Sán Chay ở Việt Nam được hình thành và phát triển theo tiến trình thời gian, phản ánh sự vận động trong cách tiếp cận học thuật từ lịch sử tộc người đến văn hóa dân tộc và nghiên cứu tổng hợp. Trên cơ sở những nghiên cứu về người Sán Chay dưới góc độ lịch sử, tộc người và văn hóa dân tộc, một số công trình tiếp theo đã bắt đầu quan tâm trực tiếp đến các hình thức diễn xướng và nghệ thuật múa trong đời sống cộng đồng Sán Chay, mở ra hướng nghiên cứu chuyên sâu hơn về phương diện nghệ thuật biểu diễn.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về nghệ thuật múa dân gian của dân tộc Sán Chay

Những năm qua, điệu múa của tộc người Sán Chay cũng được đề cập tới trong một số công trình nghiên cứu, luận văn và luận án của các học giả trong nước. Tuy nhiên, nhìn chung các bài viết và công trình nghiên cứu mới tập trung làm rõ về các vấn đề lịch sử tộc người, tín ngưỡng, lễ hội, phong tục tập quán... Trong đó, múa Sán Chay thường chỉ được xem như một thành tố trong tổng thể đời sống văn hóa, chứ chưa được nghiên cứu như một đối tượng độc lập trên bình diện nghệ thuật học.

1.1.3. Đánh giá chung và khoảng trống nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu trước đây chủ yếu dừng lại ở việc mô tả, sưu tầm và giới thiệu tư liệu dân gian, mà chưa đi sâu phân tích đặc trưng ngôn ngữ, cấu trúc và giá trị nghệ thuật của múa dân gian Sán Chay. Cho đến nay, chưa có công trình nào tiếp cận nghệ thuật múa Sán Chay trên bình diện lý luận Nghệ thuật học, đặt trong mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và sự giao lưu –

tiếp biến văn hóa. Luận án này là công trình đầu tiên vận dụng đồng thời Lý thuyết Nghệ thuật học và Lý thuyết Giao lưu – Tiếp biến văn hóa để nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về “Nghệ thuật múa dân gian Sán Chay ở Việt Nam hiện nay.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài nghiên cứu

Khái niệm nghệ thuật múa

Khái niệm múa dân gian và múa dân tộc

Khái niệm tác phẩm múa

Khái niệm trình diễn

Khái niệm sân khấu

1.2.2. Lý thuyết nghiên cứu

Lý thuyết biểu hiện: luận án vận dụng lý thuyết Biểu hiện để tiếp cận nghệ thuật múa dân gian Sán Chay như một hình thức biểu hiện đời sống tinh thần của cộng đồng. Lý thuyết sáng tạo truyền thống: Việc vận dụng lý thuyết “sáng tạo truyền thống” cũng cho phép luận án phân tích vai trò của các chủ thể tham gia vào quá trình chuyển hóa múa Sán Chay, bao gồm nghệ nhân dân gian, biên đạo, các đơn vị nghệ thuật và các thiết chế văn hóa. Lý thuyết giao lưu, tiếp biến văn hóa: việc vận dụng lý thuyết giao lưu, tiếp biến văn hóa trong luận án không chỉ nhằm mô tả những thay đổi của nghệ thuật múa dân gian Sán Chay, mà còn cung cấp cơ sở lý luận để lý giải cơ chế vận động, lựa chọn và sáng tạo của loại hình trong điều kiện xã hội mới.

1.2.3. Áp dụng lý thuyết vào nghiên cứu đề tài

Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu và hệ thống lý thuyết đã trình bày, luận án lựa chọn và vận dụng kết hợp ba khung lý thuyết gồm: lý thuyết Biểu hiện, lý thuyết Sáng tạo truyền thống và lý thuyết Giao lưu - Tiếp biến văn hóa để tiếp cận, phân tích và lý giải nghệ thuật múa dân gian Sán Chay trong tiến trình vận động từ môi trường diễn xướng cộng đồng sang không gian biểu diễn sân khấu chuyên nghiệp.

1.3. Cơ sở thực tiễn về dân tộc Sán Chay và múa dân gian dân tộc Sán Chay trong đời sống cộng đồng

1.3.1. Nguồn gốc, cư trú và đặc điểm kinh tế xã hội

Dân tộc Sán Chay (tên gọi khác: Cao Lan, Sán Chí/Sán Chỉ) là một trong những dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. Theo các công trình nghiên cứu dân tộc học, cộng đồng Sán Chay hiện nay gồm hai nhóm tộc người là Cao Lan và Sán Chí, có mối quan hệ gần gũi về lịch sử hình thành, ngôn ngữ, đời sống văn hóa, tín ngưỡng và nghệ thuật.

Cộng đồng của người Sán Chay được tổ chức theo mô hình làng bản, dòng họ và gia đình, trong đó quan hệ cộng đồng giữ vai trò trung tâm.

1.3.2. Đời sống văn hóa tinh thần

Đời sống văn hoá tinh thần của người Sán Chay được hình thành và phát triển trong điều kiện sinh thái xã hội đặc thù của khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam, nơi cư trú lâu đời của cộng đồng Cao Lan – Sán Chí.

1.3.3. Khái quát về nghệ thuật múa dân gian dân tộc Sán Chay trong đời sống văn hóa cộng đồng

Trong đời sống của người Sán Chay, múa gắn bó chặt chẽ với chu kỳ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt cộng đồng và hệ thống tín ngưỡng dân gian, tạo nên một chỉnh thể văn hóa thống nhất giữa nghệ thuật và đời sống. Bên cạnh chức năng sinh hoạt cộng đồng, múa dân gian Sán Chay còn gắn bó mật thiết với hệ thống tín ngưỡng dân gian.

1.3.4. Bối cảnh và vị trí của múa dân gian dân tộc Sán Chay trong sáng tác múa trên sân khấu chuyên nghiệp

Nhìn tổng thể bối cảnh sáng tác và biểu diễn múa dân gian trên sân khấu chuyên nghiệp Việt Nam vừa mang tính kế thừa, vừa thể hiện rõ xu hướng đổi mới. Thông qua các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật lớn và các thử nghiệm kết hợp giữa múa dân gian với múa đương đại và ballet, múa dân gian không chỉ được bảo tồn và lan tỏa, mà còn trở thành một nguồn lực sáng tạo quan trọng, góp phần định hình diện mạo và phong cách của

nghệ thuật múa Việt Nam trong giai đoạn đương đại.

Tiểu kết

Chương 1 đã xây dựng nền tảng lý luận và bối cảnh nghiên cứu cho luận án. Trên cơ sở những kết quả đạt được ở chương này, các chương tiếp theo sẽ tập trung đi sâu phân tích nghệ thuật múa dân gian Sán Chay trong môi trường diễn xướng truyền thống, cũng như quá trình chuyển hóa và biểu hiện của múa Sán Chay trong không gian biểu diễn sân khấu chuyên nghiệp hiện nay.

Chương 2

NGHỆ THUẬT MÚA DÂN GIAN CỦA DÂN TỘC SÁN CHAY TRONG MÔI TRƯỜNG DIỄN XƯỚNG

2.1. Môi trường diễn xướng của múa dân gian dân tộc Sán Chay

2.1.1. Chủ thể diễn xướng

Chủ thể diễn xướng của múa dân gian Sán Chay không cố định ở một nhóm riêng lẻ, mà trải rộng trên nhiều tầng lớp xã hội. Chính tính toàn dân, tính cộng đồng và tính kế thừa liên tục này đã tạo nên sức sống bền bỉ của múa dân gian Sán Chay trong đời sống văn hóa truyền thống.

2.1.2. Không gian diễn xướng

Không gian diễn xướng của múa dân gian Sán Chay mang tính mở và linh hoạt, nơi ranh giới giữa người biểu diễn và người tiếp nhận gần như bị xóa nhòa. Không gian này không chỉ là địa điểm vật chất, mà còn là môi trường văn hóa xã hội đặc thù, nơi hội tụ và tái hiện các giá trị tín ngưỡng, nghệ thuật và đời sống cộng đồng.

2.1.3. Thời gian diễn xướng

Thời gian diễn xướng của múa dân gian Sán Chay mang tính đa dạng và linh hoạt, vừa gắn với chu kỳ nông nghiệp, vừa gắn với chu kỳ đời người và nhịp sinh hoạt cộng đồng. Sự gắn bó mật thiết này góp phần tạo nên sức sống lâu bền của múa dân gian Sán Chay trong đời sống văn hóa truyền thống.

2.2. Phân loại ngôn ngữ múa

2.2.1. Nhóm động tác múa sinh hoạt

Các động tác múa sinh hoạt, xuất hiện trong các lễ hội và sinh hoạt cộng đồng, gắn với những dịp vui chung của làng bản, các cuộc tụ hội, giao lưu văn hóa và hội hè. Múa sinh hoạt thường xuất hiện trong các không gian sinh hoạt chung như sân làng, bãi hội hoặc khu vực tụ họp cộng đồng, nơi múa được thực hành như một bộ phận tự nhiên của đời sống xã hội, không tách rời khỏi các hoạt động vui chơi tập thể. Múa sinh hoạt được trình diễn trong không khí cởi mở, thân mật, với sự tham gia linh hoạt của nhiều thành viên trong cộng đồng.

2.2.2. Nhóm động tác múa tín ngưỡng

Nhóm múa tín ngưỡng là những điệu múa gắn trực tiếp với các nghi lễ thờ cúng, tang ma và các lễ cầu an, cầu mùa trong đời sống tinh thần của người Sán Chay. Đây là nhóm múa mang chức năng nghi lễ rõ rệt, trong đó múa không chỉ là hình thức biểu đạt cảm xúc, mà còn là một bộ phận cấu thành của nghi lễ, một hành vi tín ngưỡng giữ vai trò kết nối giữa con người với thế giới siêu nhiên.

2.3. Đặc điểm và tính chất của múa dân gian dân tộc Sán Chay

2.3.1. Đặc điểm ngôn ngữ múa

Việc phân tích các đặc điểm ngôn ngữ múa bao gồm: luật động, đội hình, tuyến múa, tạo hình, là những phương tiện chủ đạo để diễn đạt nội dung, cảm xúc và tư tưởng nghệ thuật khi đặt nó trong không gian diễn xướng đặc thù và bản sắc văn hóa dân tộc. Bốn yếu tố này kết hợp hài hòa, tạo nên ngôn ngữ nghệ thuật đặc trưng của múa dân gian Sán Chay, không chỉ mang tính trình diễn mà còn là ngôn ngữ biểu cảm của cộng đồng, vừa là phương tiện biểu hiện nghệ thuật, vừa là ngôn ngữ văn hóa chuyển tải cảm xúc, tín ngưỡng và bản sắc cộng đồng.

2.3.2. Tính chất múa

Tính cách điệu và tính ước lệ: tính cách điệu tạo nên hình thức nghệ thuật, tính ước lệ làm nên chiều sâu tư tưởng, và sự hòa quyện của hai yếu tố này đã làm nên bản sắc thẩm mỹ riêng của múa dân gian Sán Chay. Tính ẩn dụ: Tính ẩn dụ trong động tác, tạo hình, đội hình, tuyến múa của nghệ thuật múa dân gian Sán Chay thể hiện một hệ

thống tư duy thẩm mỹ và biểu tượng phong phú, nơi hành vi trở thành hình tượng, hình tượng trở thành triết lý. Tính khái quát: tính khái quát trong múa dân gian Sán Chay không chỉ là sự cô đọng hình thức, mà còn là sự khái quát hóa về cảm xúc, tư tưởng và triết lý sống của cộng đồng. Tính biểu cảm: tính biểu cảm là bản chất của nghệ thuật múa dân gian Sán Chay, thể hiện rõ nhất qua sự hòa quyện giữa cảm xúc – hình thể - nhịp điệu cộng đồng. Tính hành động: tính hành động trong múa dân gian Sán Chay không chỉ là kết quả của chuyển động cơ thể, mà là biểu hiện năng lượng sống của cộng đồng, vừa mang tính hiện thực (lao động, sinh hoạt), vừa mang tính biểu tượng (nghỉ lễ, niềm tin). Phong cách và sắc thái: phong cách ngôn ngữ múa Sán Chay vừa chân thực, khỏe khoắn, vừa uyển chuyển, đậm chất sơn cước và giàu giá trị thẩm mỹ dân gian. Sắc thái của múa Sán Chay lại làm nổi bật vẻ đẹp tinh thần và cảm xúc mà ngôn ngữ múa truyền tải

2.4. Các thành tố nghệ thuật khác trong múa dân gian Sán Chay

2.4.1. Âm nhạc

Âm nhạc trong múa dân gian của người Sán Chay giữ vai trò then chốt trong việc tạo nhịp điệu, dẫn dắt cảm xúc và hình thành không khí lễ hội đặc trưng của cộng đồng miền núi trung du.

2.4.2. Văn học

Yếu tố văn học là một trong những phương diện quan trọng tạo nên chiều sâu nội dung và sức gọi cảm của múa dân gian Sán Chay. Nó không chỉ giúp múa mang tính kể chuyện, bộc lộ cảm xúc, mà còn chuyển tải được thế giới tinh thần, tư duy thẩm mỹ và nhân sinh quan của người Sán Chay.

2.4.3. Trang phục múa

Trang phục múa của người Sán Chay là sự kế thừa từ trang phục truyền thống và nghỉ lễ, nhưng được biến đổi nhằm phù hợp với tính trình diễn và nhu cầu thẩm mỹ nghệ thuật.

2.4.4. Đặc điểm đạo cụ

Trong nghệ thuật múa dân gian Sán Chay, đạo cụ không chỉ là

phương tiện hỗ trợ động tác mà còn là yếu tố góp phần hình thành ngôn ngữ múa, khắc họa tính cách cộng đồng và chuyển tải ý nghĩa tín ngưỡng – thẩm mỹ. Trải qua nhiều thế hệ, người Sán Chay đã sáng tạo, lựa chọn và duy trì một hệ thống đạo cụ phong phú, gắn bó chặt chẽ với đời sống lao động, lễ hội và phong tục tập quán.

2.4.5. Mỹ thuật

Yếu tố mỹ thuật trong múa dân gian Sán Chay là một thành tố quan trọng góp phần hình thành nên giá trị thẩm mỹ tổng thể của loại hình nghệ thuật này. Mỹ thuật không chỉ hiện diện ở vẻ ngoài như trang phục, đạo cụ, màu sắc, họa tiết mà còn thể hiện trong tổ chức không gian, tạo hình động tác và nhịp điệu chuyển động, làm nên vẻ đẹp hài hòa giữa con người và thiên nhiên, giữa hình thể và cảm xúc.

2.5. Vai trò và giá trị của múa dân gian trong đời sống cộng đồng người Sán Chay

2.5.1. Vai trò: Từ thực tiễn sinh hoạt cộng đồng, có thể thấy múa dân gian Sán Chay giữ những vai trò cơ bản sau: diễn xướng văn hóa, gắn kết cộng đồng, giáo dục, khẳng định bản sắc văn hóa, giao lưu và hội nhập.

2.5.2. Giá trị: Múa dân gian trong đời sống cộng đồng người Sán Chay không chỉ đảm nhiệm những vai trò cụ thể, mà còn kết tinh nhiều giá trị bền vững về văn hóa, nghệ thuật, xã hội và tinh thần.

2.6. Thực trạng múa dân gian của dân tộc Sán Chay hiện nay

2.6.1. Khung chức năng của múa dân gian dân tộc Sán Chay trong đời sống cộng đồng

Có thể khái quát hệ chức năng của múa dân gian Sán Chay trên năm phương diện chủ yếu sau: *chức năng nghi lễ - tâm linh, chức năng xã hội - cộng đồng, chức năng giáo dục truyền thống, chức năng nghệ thuật - thẩm mỹ, chức năng nhận diện và bảo tồn bản sắc văn hóa.*

2.6.2. Thực trạng bảo tồn và phát huy múa dân gian dân tộc Sán Chay hiện nay

Múa Sán Chay đang ở giai đoạn vừa có cơ hội phát huy mạnh mẽ nhờ sự quan tâm của Nhà nước và cộng đồng, vừa đối diện nguy cơ

mai một nếu thiếu giải pháp bảo tồn dài hạn và bền vững. Xu hướng kết hợp bảo tồn – giáo dục – du lịch cộng đồng là hướng đi triển vọng; tuy vậy, việc phát huy di sản trong đời sống đương đại chỉ thực sự mang ý nghĩa khi các giá trị cốt lõi của múa được bảo đảm, không bị đánh đổi để lấy tính trình diễn hoặc mục tiêu kinh tế ngắn hạn. Vì vậy, bảo tồn múa dân gian Sán Chay đòi hỏi chiến lược mang tính hệ thống, có sự tham gia của cả Nhà nước, nhà nghiên cứu, nghệ nhân và cộng đồng, trong đó cộng đồng chính là chủ thể trung tâm của di sản.

2.6.3. Đánh giá thực trạng múa dân gian dân tộc Sán Chay dưới góc nhìn chức năng

Đặt trong mối quan hệ đối chiếu với khung chức năng đã xác lập, có thể nhận thấy múa dân gian Sán Chay hiện nay đang tồn tại trong trạng thái vừa được phục hồi và phát huy, vừa chịu tác động của những biến đổi sâu sắc từ bối cảnh kinh tế – xã hội đương đại.

Tiểu kết

Chương 2 đã cung cấp một bức tranh tương đối toàn diện về nghệ thuật múa dân gian dân tộc Sán Chay trong môi trường diễn xướng dân gian, làm rõ các đặc trưng bản chất, hệ giá trị và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn đương đại. Những kết quả nghiên cứu này là cơ sở khoa học quan trọng để tiếp tục xem xét các vấn đề kế thừa, lựa chọn và sáng tạo trong quá trình đưa múa dân gian Sán Chay từ không gian diễn xướng cộng đồng vào sân khấu chuyên nghiệp ở các chương tiếp theo của luận án.

Chương 3

NGHỆ THUẬT MÚA DÂN GIÀN CỦA DÂN TỘC SÁN CHAY TRONG SÁNG TÁC TRÊN SÂN KHẤU CHUYÊN NGHIỆP HIỆN NAY

3.1. Vị trí và vai trò của múa dân gian dân tộc Sán Chay trong sáng tác trên sân khấu chuyên nghiệp hiện nay

3.1.1. Vị trí của múa dân gian dân tộc Sán Chay trong hệ thống chất liệu múa dân gian Việt Nam

Không chỉ là một bộ phận cấu thành của hệ chất liệu dân gian, múa Sán Chay còn mang ý nghĩa bổ sung những phương diện biểu đạt gắn với nghi lễ nông nghiệp và tinh thần cộng đồng làng bản. Việc nghiên cứu và vận dụng chất liệu này trong sáng tác chuyên nghiệp vì thế không chỉ có ý nghĩa bảo tồn bản sắc, mà còn góp phần hoàn thiện diện mạo đa dạng của nghệ thuật múa Việt Nam trong tổng thể văn hóa dân tộc.

3.1.2. Vị trí của múa dân gian dân tộc Sán Chay trong tiến trình sân khấu hóa và xu hướng sáng tác đương đại

Vị trí của múa Sán Chay trong tiến trình sân khấu hóa không chỉ dừng ở việc “đưa dân gian lên sân khấu”, mà là quá trình tái cấu trúc liên tục giữa bảo lưu và sáng tạo.

3.1.3. Vai trò như một “mã nhận diện văn hóa” trên sân khấu

Trong không gian sân khấu chuyên nghiệp, nơi nhiều chất liệu dân gian cùng tồn tại và giao thoa, việc giữ được “mã nhận diện văn hóa” trở thành yếu tố quan trọng để khẳng định bản sắc. Đối với múa Sán Chay, mã nhận diện này được hình thành từ hệ thống dấu hiệu đặc thù về vận động, không gian và biểu tượng.

3.2. Kế thừa và chuyển hóa múa dân gian dân tộc Sán Chay tên sân khấu chuyên nghiệp

3.2.1. Sự chuyển hóa chức năng và cấu trúc tác phẩm

Qua khảo sát các tác phẩm múa sân khấu khai thác chất liệu Sán Chay, có thể nhận thấy một đặc điểm nổi bật: đề tài dân gian thường được giữ lại như dấu hiệu nhận diện, trong khi nội dung được tổ chức lại theo tư duy cấu trúc sân khấu nhằm xây dựng hình tượng và thông điệp nghệ thuật rõ ràng. Nếu trong diễn xướng cộng đồng, các yếu tố lao động, lễ hội hay thiên nhiên gắn với chức năng thực hành và sinh hoạt cụ thể của cộng đồng, thì khi bước vào sân khấu chuyên nghiệp, các yếu tố này được chuyển hóa thành chất liệu biểu đạt mang tính khái quát và tượng trưng. Quá trình chuyển hóa này không làm mất đi dấu hiệu nhận diện của múa Sán Chay, mà thay đổi cách tổ chức nội

dung để phù hợp với logic trình diễn và yêu cầu thẩm mỹ của sân khấu.

Bên cạnh sự chuyển hóa về đề tài và nội dung, quá trình sân khấu hóa múa dân gian Sán Chay còn thể hiện rõ ở việc tái tổ chức cấu trúc và bố cục tác phẩm. Quá trình chuyển hóa cấu trúc cho thấy sự dịch chuyển từ cấu trúc mang tính nghi lễ và sinh hoạt sang cấu trúc biểu diễn có chủ đích. Thời gian được nén lại, bố cục được phân đoạn và các thành tố vận động được sắp xếp nhằm tạo mạch nội dung và cao trào nghệ thuật. Sự thay đổi này cho phép chất liệu dân gian Sán Chay tham gia vào hệ thống biểu đạt của sân khấu chuyên nghiệp mà vẫn giữ được bản sắc.

3.2.2. Sự chuyển hóa ngôn ngữ và cấu trúc vận động

Song song với sự chuyển hóa về cấu trúc và bố cục, ngôn ngữ và các tính chất múa của múa dân gian Sán Chay khi đi vào sáng tạo sân khấu chuyên nghiệp cũng có những biến đổi rõ rệt: *Động tác múa được sưu tầm, chọn lọc trực tiếp từ chất liệu gốc dân gian; Động tác được tổ chức lại theo cấu trúc sân khấu, vượt khỏi tính tuần hoàn nghi lễ; Động tác mở rộng nguyên lý chuyển động và giao thoa kỹ thuật*

Bên cạnh sự chuyển hóa của động tác, yếu tố tạo hình múa trong các tác phẩm khai thác chất liệu Sán Chay trên sân khấu chuyên nghiệp được chú trọng và xử lý có ý thức rõ rệt. Trong sáng tạo múa Sán Chay trên sân khấu chuyên nghiệp, đội hình múa trở thành một yếu tố ngôn ngữ được biên đạo ý thức hoá và tổ chức có chủ đích. Trên cơ sở kế thừa tinh thần cộng đồng của múa dân gian Sán Chay, các biên đạo tiến hành xây dựng đội hình theo những bố cục không gian phức tạp và linh hoạt, nhằm phục vụ cấu trúc và nội dung biểu đạt của tác phẩm.

Khi múa Sán Chay được đưa lên sân khấu chuyên nghiệp, tuyến múa trở thành một thành tố ngôn ngữ được ý thức hoá và tổ chức có chủ đích, giữ vai trò quan trọng trong việc kiến tạo không gian, dẫn dắt cảm xúc và xây dựng hình tượng nghệ thuật.

3.2.3. Sự chuyển hóa tính chất thẩm mỹ

Trên cơ sở phân tích sự chuyển hóa ngôn ngữ múa dân gian Sán

Chay trong môi trường sân khấu chuyên nghiệp, có thể nhận thấy rằng quá trình này không chỉ tác động đến hình thức biểu hiện bên ngoài của động tác, mà còn làm biến đổi cách thức tồn tại và phát huy các đặc tính nghệ thuật vốn có của múa dân gian. Những đặc tính như tính cách điệu – ước lệ, tính khái quát và ẩn dụ, tính biểu cảm, tính hành động và sắc thái phong cách dân tộc, khi được đưa lên sân khấu, đã được tái cấu trúc và nhấn mạnh theo những phương thức mới, phù hợp với yêu cầu thẩm mỹ và cấu trúc trình diễn của nghệ thuật múa chuyên nghiệp.

3.2.4. Kế thừa và biến đổi các thành tố nghệ thuật khác

Trong môi trường diễn xướng dân gian, múa Sán Chay vốn là một chỉnh thể tự nhiên, trong đó âm nhạc, động tác, trang phục và đạo cụ hòa quyện trong sinh hoạt lễ hội, tín ngưỡng và lao động. Khi bước lên sân khấu chuyên nghiệp, các yếu tố này không chỉ được kế thừa mà còn được tổ chức, xử lý và phát triển theo tư duy nghệ thuật tổng hợp, góp phần làm nổi bật tư tưởng, hình tượng và giá trị thẩm mỹ của tác phẩm múa.

Sự hòa quyện giữa âm nhạc, văn học, trang phục, đạo cụ và mỹ thuật trong tác phẩm múa dân gian Sán Chay không chỉ thể hiện tính tổng hợp của nghệ thuật sân khấu, mà còn chứng minh khả năng tiếp biến sáng tạo của nghệ thuật dân gian trong môi trường hiện đại. Các yếu tố ấy giúp múa không chỉ là “chuyển động hình thể” mà là chuyển động tổng hợp của cảm xúc – không gian – văn hóa – thẩm mỹ. Nhờ đó, múa Sán Chay trên sân khấu vừa giữ được bản sắc truyền thống, vừa khẳng định vị thế nghệ thuật trong dòng chảy múa dân tộc đương đại Việt Nam.

3.3. Giá trị nghệ thuật và những vấn đề đặt ra trong quá trình sân khấu hóa múa dân gian dân tộc Sán Chay

3.3.1. Giá trị nghệ thuật của quá trình sân khấu hóa

Luận án khẳng định quá trình sân khấu hóa múa dân gian Sán Chay không chỉ là sự thay đổi môi trường biểu diễn mà là sự chuyển đổi hệ thẩm mỹ từ diễn xướng cộng đồng sang nghệ thuật biểu diễn

chuyên nghiệp. Quá trình này tạo ra các giá trị nghệ thuật cơ bản: (1) Nâng cấp ngôn ngữ múa từ hành vi lao động – nghi lễ sang hệ ký hiệu nghệ thuật mang tính biểu tượng, có khả năng biểu đạt tư tưởng và cảm xúc. (2) Hình thành cấu trúc tác phẩm có tính kịch và chiều sâu cảm xúc, đáp ứng yêu cầu của nghệ thuật múa sân khấu chuyên nghiệp. (3) Mở rộng không gian biểu đạt và khả năng tạo hình sân khấu thông qua tổ chức đội hình, tuyến múa, ánh sáng, âm nhạc và đạo cụ, tăng tính khái quát và ẩn dụ. (4) Làm giàu phong cách biểu hiện, tạo sự đa dạng sắc thái và khả năng đối thoại với ngôn ngữ múa đương đại mà vẫn giữ bản sắc dân tộc. (5) Khẳng định khả năng thích ứng và sức sống của di sản, đồng thời tạo cơ sở cho nghiên cứu, sáng tác và đào tạo.

3.3.2. Những vấn đề đặt ra trong quá trình sân khấu hóa

Quá trình sân khấu hóa múa dân gian Sán Chay không chỉ là sự thay đổi môi trường biểu diễn mà là sự chuyển đổi hệ thẩm mỹ: từ diễn xướng cộng đồng sang nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp. Sự chuyển hóa này tạo ra những giá trị nghệ thuật cơ bản: (1) nâng cấp động tác từ hành vi mô phỏng thành ký hiệu nghệ thuật mang tính biểu tượng; (2) hình thành cấu trúc tác phẩm có kịch tính và chiều sâu cảm xúc; (3) mở rộng không gian tạo hình và khả năng biểu đạt thông qua tổ chức đội hình, tuyến múa, ánh sáng, âm nhạc; (4) làm giàu phong cách biểu hiện, kết hợp tính cộng đồng với điểm nhấn cá nhân; (5) khẳng định khả năng thích ứng và sức sống của di sản trong bối cảnh đương đại; (6) tạo tiền đề cho hệ thống hóa, đào tạo và sáng tác múa từ chất liệu Sán Chay. Bên cạnh đó, quá trình sân khấu hóa cũng đặt ra một số vấn đề cần nhận diện: nguy cơ giản lược bản sắc khi cách điệu động tác; ranh giới giữa bảo tồn và sáng tạo; sự thay đổi chức năng nghi lễ – cộng đồng sang chức năng biểu diễn; yêu cầu chuẩn hóa trong đào tạo; vấn đề chủ thể văn hóa và tính đại diện; nguy cơ thương mại hóa; và nhu cầu xây dựng khung lý luận về chuyển hóa ngôn ngữ múa dân gian. Nhận diện đúng các giá trị và thách thức này giúp định hướng việc kế thừa và phát huy múa Sán Chay theo hướng

vừa bảo tồn bản sắc vừa phát triển trong môi trường sân khấu chuyên nghiệp hiện nay.

3.4. Kế thừa và phát huy múa dân gian dân tộc Sán Chay trên sân khấu chuyên nghiệp

3.4.1. Một số định hướng kế thừa và phát huy

Định hướng kế thừa và phát huy múa dân gian Sán Chay cần dựa trên việc bảo lưu nguyên lý vận động, nhịp điệu đặc trưng và tinh thần văn hóa cộng đồng, đồng thời sáng tạo có kiểm soát trong môi trường sân khấu chuyên nghiệp. Quá trình này đòi hỏi gắn kết chặt chẽ giữa cộng đồng – sân khấu – đào tạo – nghiên cứu; mở rộng không gian biểu diễn nhưng giữ tiêu chí nghệ thuật rõ ràng; và xây dựng cơ sở lý luận cho việc chuyển hóa ngôn ngữ múa dân gian. Chỉ khi kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, múa Sán Chay mới có thể giữ bản sắc và phát huy giá trị trong bối cảnh đương đại.

3.4.2. Một số giải pháp cụ thể

Việc kế thừa và phát huy múa dân gian Sán Chay trong quá trình sân khấu hóa cần được triển khai bằng các giải pháp đồng bộ và có tính hệ thống. Trọng tâm là bảo tồn nguyên lý vận động, nhịp điệu và tinh thần văn hóa cộng đồng, đồng thời cho phép sáng tạo hình thức phù hợp với sân khấu chuyên nghiệp. Các giải pháp chính gồm: tư liệu hóa và xây dựng tiêu chí nhận diện bản sắc; vận dụng nguyên tắc “kế thừa nguyên lý – sáng tạo hình thức” trong sáng tác; đưa chất liệu múa Sán Chay vào đào tạo chính quy; tăng cường liên kết giữa nghệ sĩ và cộng đồng; hỗ trợ chính sách, nghiên cứu và truyền thông. Khi được thực hiện trên cơ sở khoa học và gắn kết giữa nghiên cứu – sáng tác – đào tạo – cộng đồng, quá trình sân khấu hóa sẽ trở thành động lực giúp múa Sán Chay vừa bảo tồn bản sắc, vừa phát triển như một ngôn ngữ nghệ thuật sống động trong bối cảnh đương đại.

Tiểu kết

Chương 3 của luận án đã tập trung nghiên cứu múa dân gian dân tộc Sán Chay trong môi trường sân khấu chuyên nghiệp, qua đó làm rõ xu

hướng sáng tạo, quá trình chuyển hóa và hiệu quả vận dụng ngôn ngữ múa dân gian Sán Chay trong sáng tác múa hiện nay. Những kết quả nghiên cứu trong Chương 3 là cơ sở quan trọng để luận án đi đến kết luận chung, khẳng định giá trị và vị trí của múa dân gian Sán Chay trong sáng tạo múa chuyên nghiệp, đồng thời góp phần định hướng cho công tác bảo tồn và phát huy di sản múa dân gian trong bối cảnh hiện nay.

KẾT LUẬN

Nhìn tổng thể, luận án xác định múa dân gian Sán Chay không phải là một di sản tĩnh tại, mà là một hệ thống giá trị văn hóa – nghệ thuật luôn vận động trong mối quan hệ giữa quá khứ và hiện tại. Trong tiến trình chuyển dịch từ môi trường diễn xướng cộng đồng đến không gian sân khấu chuyên nghiệp, loại hình này không mất đi bản sắc, mà được tái cấu trúc và làm giàu trong những điều kiện biểu đạt mới. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung nhận thức lý luận về cơ chế vận động của nghệ thuật truyền thống trong bối cảnh hiện đại, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị múa dân gian trong đời sống văn hóa nghệ thuật đương đại. Qua đó, múa Sán Chay được nhìn nhận như một thực thể sống, vừa kế thừa ký ức văn hóa của cộng đồng, vừa phản ánh năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng của nghệ thuật dân tộc trong tiến trình phát triển của sân khấu Việt Nam hiện nay.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Mỹ Linh (2025), “Bảo tồn và phát huy múa Tắc Xình trong đời sống đương đại của người dân Sơn Động, Bắc Giang”, Tạp chí *Giáo dục Nghệ thuật*, số 52/2025. tr.18 - 22.
2. Nguyễn Thị Mỹ Linh (2025), “Nghệ thuật múa Tắc Xình của người Sán Chay”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 608, tr.120 -123.
3. Nguyễn Thị Mỹ Linh (2026), “Hành trình bảo tồn, lan tỏa múa Tắc Xình của đồng bào dân tộc Cao Lan - Tuyên Quang”, Tạp chí *Lý luận, Phê bình văn học nghệ thuật*, số 01/2026, tr 118-122